

Số: 153/2022/QĐST-HNGĐ

D, ngày 16 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng M, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 50, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 50, thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Hoàng M và ông Nguyễn Duy H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 11/7/2014; ông Nguyễn Duy H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà M, ông H có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hoàng M, ông Nguyễn Duy H xác định không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoàng M nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó bà M tự nguyện nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm thay cho ông Nguyễn Duy H) nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007995 ngày 07/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; bà M, ông H đã nộp đủ án phí. Hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho bà M.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã D (Nơi đăng ký kết hôn;
Giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày
06/12/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ